

Bản án số: 02/2018/HS-PT  
Ngày 19 - 01 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Anh Cường

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Thái

Ông Nguyễn Duy Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Không Thị Đức Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:**  
Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2017/HSPT ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Trần Văn T, sinh ngày 31/8/1996; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Văn T và bà Kim Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2017 đến ngày 20/6/2017 được thay đổi biện pháp tạm giam, hiện tại ngoại (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30 ngày 05/5/2017 Trần Văn T, không có giấy phép lái xe theo quy định, đã tự lấy xe mô tô BKS 88D1-310.58 của gia đình, chở Đình

Xuân H đi từ thị trấn L, huyện L đến xã B, huyện L, khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Đ, xã X, do không chú ý quan sát đường, khi còn cách khoảng 02 đến 03m, Trường phát hiện thấy bà Nguyễn Thị M đang dắt xe đạp qua đường ở phía trước. Lúc này Trần Văn T điều khiển xe với vận tốc khoảng 40 đến 50km/h nên Trần Văn T không kịp xử lý nên đã đâm vào bà Nguyễn Thị M. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị M tử vong.

Sau khi tai nạn xảy ra Công an huyện L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, phương tiện liên quan đến tai nạn.

Ngày 06/5/2017 Công an huyện L đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với bà Nguyễn Thị M.

Tại kết luận giám định pháp y số 101/TT ngày 10/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đã giám định và kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị M là do chấn thương ngực kín, suy hô hấp cấp/sốc, mất máu không hồi phục.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây ra tai nạn gia đình bị cáo đã thỏa thuận và thống nhất hỗ trợ và bồi thường cho gia đình người bị hại 70.000.000đ. Sau khi nhận bồi thường, ông Lăng Văn C và các con bà Nguyễn Thị M không yêu cầu gì và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trần Văn T.

Với hành vi như trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 18/8/2017 Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Tuyên bố: Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/5/2017 đến ngày 20/6/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/8/2017 bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm về đơn kháng cáo, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận một phần đơn kháng cáo

của bị cáo sửa Bản án sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện L theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn T làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo Trần Văn T phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19h30' ngày 05/5/2017 Trần Văn T, không có giấy phép lái xe theo quy định, đã điều khiển xe mô tô BKS 88D1-310.58, chở Đinh Xuân H đi từ thị trấn L, huyện L đến xã B, huyện L, khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Đ, xã X với vận tốc khoảng 40 đến 50km/h, do không chú ý quan sát đường, khi còn cách khoảng 02 đến 03m, Trần Văn T phát hiện bà Nguyễn Thị M đang dắt xe đạp qua đường ở phía trước, Trần Văn T không kịp xử lý nên đã đâm vào bà Nguyễn Thị M. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị M tử vong. Tại kết luận giám định pháp y số 101/TT ngày 10/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đã giám định và kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị M là do chấn thương ngực kín, suy hô hấp cấp/sốc, mất máu không hồi phục.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Tai nạn giao thông đang là vấn đề toàn xã hội quan tâm, nguyên nhân chủ yếu của những vụ tai nạn là do người điều khiển phương tiện giao thông không chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông, gây thiệt hại nghiêm trọng về

người và tài sản. Hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả nghiêm trọng, đã vi phạm khoản 6 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Trần Văn T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù cấp sơ thẩm áp dụng là nghiêm khắc, vì trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định và trong vụ án này bà Nguyễn Thị M dắt xe đạp qua đường không chú ý quan sát dẫn đến tai nạn nên cũng có một phần lỗi. Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Trong vụ án này cấp sơ thẩm nhận định gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là chưa đúng theo quy định tại Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của bộ luật hình sự năm 1999 (Chỉ được áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS khi người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong trường hợp chỉ gây tổn hại về sức khỏe của người bị hại hoặc gây thiệt hại về tài sản). Trong trường hợp này phải nhận định người bị hại cũng có lỗi để áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Toà án nhân dân huyện L tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 Xử phạt:

Trần Văn T 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 05 năm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo Trần Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện L;
- TAND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã B, huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Toà hình sự; HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đỗ Anh Cường**